TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** Bản án số: 15/2021/DS-ST Ngày: 15/6/2021 *v/v: Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn D**
  2. Ông **Lưu T**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Minh T** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 05/6/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 11/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST- DS, ngày 27/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1990**.** Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T** - sinh năm 1991. Địa chỉ: 166 T, thôn 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ngày 08/9/2019, ông Lê Văn T viết giấy nhận nợ còn nợ bà Nguyễn Thị M số tiền 55.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và cam kết đến cuối tháng 12/2019 sẽ trả dứt điểm. Quá thời hạn này, ông T không chịu trả tiền cho bà M mặc dù bà đã rất nhiều lần đòi nợ nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho bà số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn ông Lê Văn T đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, không có lời trình bày của bị đơn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Đoa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không đảm bảo theo quy định tại Khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 274, 275, 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 55.000.000 đồng; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự phát sinh từ hợp đồng dân sự về vay tài sản; bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ, tỉnh G. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn ông Lê Văn T đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 08/9/2019, ông Lê Văn T đã viết "Giấy mượn tiền" xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị M số tiền 55.000.000 đồng và cam kết đến cuối tháng 12/2019 sẽ trả dứt điểm. Việc xác lập nhận nợ tiền giữa các bên được thực hiện tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực thực hiện. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho bà số tiền này là có cơ sở, đúng pháp luật, được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

1. Buộc ông Lê Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 55.000.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Văn T phải chịu 2.750.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.375.000 đồng *(Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005464, ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/6/2021; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày nhận bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân 6 sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT